

4-Bốn Pháp

Có Bốn hạng Hòa thượng:

- Một là Hòa thượng cho pháp mà không cho y thực: Đệ tử nên ở bên cạnh hạng Hòa thượng này.

- Hai là Hòa thượng cho y thực mà không cho pháp: Đệ tử không nên nương ở chung với hạng Hòa thượng này.

- Ba là Hòa thượng vừa cho pháp, vừa cho y thực: Đệ tử nên suốt đời nương ở.

- Bốn là Hòa thượng không cho pháp cũng không cho y thực: Đệ tử không nên nương ở, ngay trong đêm tối cũng nên bỏ đi. Đối với A-xà-lê cũng giống như vậy.

Có bốn hạng người thường thường phạm tội và thường thường sám hối, đó là người không hổ thẹn, người khinh giới, người không có tâm sợ hãi và người ngu si.

Thế gian có bốn hạng người thấy phạm tội sanh tâm sợ hãi:

- Một là hạng người mặc áo đen chạy vội đến chỗ mọi người nói rằng: “Tôi đã phạm tội ác, không tốt, đáng hổ thẹn, tùy mọi người thích gì, tôi sẽ làm theo điều đó”, mọi người liền quở trách đuổi ra, một người có trí thấy vậy liền nói rằng: “Người này đã phạm tội ác, không tốt. Ta nên răn lấy mình và dạy bảo người khác chớ làm nghiệp ác như vậy nữa”. Như thế nếu Tỳ-kheo ở trong Ba-la-đề-đề-xá-ni sanh lòng sợ hãi thì nên biết rằng: “Điều chưa phạm thì không nên phạm, nếu đã phạm thì nên mau như pháp sám hối tội”. Đây là hạng người thứ nhất thấy tội sanh sợ hãi.

- Hai là hạng người mặc áo đen cầm gậy để trên vai, chạy vội đến chỗ mọi người nói rằng: “Tôi đã phạm tội ác, không tốt, đáng hổ thẹn, tùy mọi người thích gì, tôi sẽ làm theo điều đó”, mọi người liền lấy cây gậy đó đánh đuổi ra, một người có trí thấy vậy liền nói rằng: “Người này đã phạm tội ác, không tốt. Ta nên răn lấy mình và dạy bảo người khác chớ làm nghiệp ác như vậy nữa”. Như thế nếu Tỳ-kheo ở trong Ba-dật-đề sanh lòng sợ hãi thì nên biết rằng: “Điều chưa phạm thì không nên phạm, nếu đã phạm thì nên mau như pháp sám hối tội”. Đây là hạng người thứ hai thấy tội sanh sợ hãi .

- Ba là hạng người mặc áo đen cầm cái chày sắt để trên vai, chạy vội đến chỗ mọi người nói rằng: “Tôi đã phạm tội ác, không tốt, đáng hổ thẹn, tùy mọi người thích gì, tôi sẽ làm theo điều đó”, mọi người liền cầm cái chày đó đánh và cầm dao đe dọa đuổi ra ngoài cửa thành phía Tây, một người có trí thấy vậy liền nói rằng: “Người này đã phạm

tội ác, không tốt. Ta nên răn lấy mình và dạy bảo người khác chớ làm nghiệp ác như vậy nữa”. Như thế nếu Tỳ-kheo ở trong Tăng-già-bà-thi-sa sanh lòng sợ hãi thì nên biết rằng: “Điều chưa phạm thì không nên phạm, nếu đã phạm thì nên mau như pháp sám hối tội”. Đây là hạng người thứ ba thấy tội sanh sợ hãi .

- Bốn là cũng như người chuyên bắt giặc, bắt được tên giặc thật, trở ngược hai tay lại rồi đánh trống dẫn đi tuần hành ra cửa thành phía Nam, cho ngồi dưới cây nêu rồi chặt đầu người này. Một người có trí thấy vậy liền nói rằng: “Người này đã phạm đại tội vì làm nghiệp ác, không tốt. Ta nên răn lấy mình và dạy bảo người khác chớ làm nghiệp ác như vậy nữa”. Như thế nếu Tỳ-kheo ở trong Ba-la-di sanh lòng sợ hãi thì nên biết rằng: “Điều chưa phạm thì không nên phạm, nếu đã phạm thì nên mau như pháp sám hối tội”. Đây là hạng người thứ tư thấy tội sanh sợ hãi .

Có bốn loại yết ma:

- Một là phi pháp biệt chúng yết ma: Loại này không gọi là tác yết ma, chớ làm, nếu làm cũng không gọi là làm, nên ngăn, nên bỏ.

- Hai là phi pháp hòa hợp chúng yết ma: Loại này cũng không gọi là tác yết ma, chớ làm, nếu làm cũng không gọi là làm, nên ngăn, nên bỏ.

- Ba là như pháp biệt chúng yết ma: Loại này tuy như pháp nhưng biệt chúng làm nên cũng không gọi là làm, nên ngăn, nên bỏ.

- Bốn là như pháp hòa hợp chúng yết ma: Loại này mới gọi là tác yết ma, nên làm, không nên ngăn, không nên bỏ.

Có bốn hạng người là người thô, người dơ bẩn (trước), người ở giữa (trung gian) và người thượng thượng.

Trong Tăng cũng có bốn hạng người xử đoán việc:

- Một là người xử đoán việc không có hổ thẹn, không giới luận nghị, không khéo dùng câu văn. Đây là hạng người thô thứ nhất, hạng người này không có người thân cận, không nên cùng nói chuyện. Đối với người xử đoán việc như vậy nên chê trách, nên diệt tận, vì đây là hạng người không tốt, có thể làm cho người khác mê loạn ưu sầu, sanh tâm hối. Vì sao, vì người xử đoán này ở trong Tăng xử đoán việc thì sẽ khiến cho trong Tăng chưa khởi việc tranh cãi liền sanh khởi; việc tranh cãi đã khởi sẽ không thể dứt diệt được.

- Hai là người xử đoán việc không có hổ thẹn nhưng giới luận và khéo dùng câu văn. Đây là hạng người dơ bẩn (trước) thứ hai, hạng người này có người thân cận, có thể cùng nói chuyện. Nhưng đối với

người xử đoán việc như vậy nên chê trách, nên diệt tận, vì đây cũng là hạng người không tốt, có thể làm cho người khác mê loạn ưu sầu, sanh tâm hối. Vì sao, vì người xử đoán này ở trong Tầng xử đoán việc thì sẽ khiến cho trong Tầng chưa khởi việc tranh cãi liền sanh khởi; việc tranh cãi đã khởi sẽ không thể dứt diệt được.

- Ba là người xử đoán việc có hổ thẹn nhưng không giỏi nghị luận, không khéo dùng câu văn. Đây là hạng người ở giữa (trung gian), hạng người này không có người thân cận, khó thể cùng nói chuyện. Đối với người xử đoán việc như vậy nên dạy họ về nghị luận và văn chương.

- Bốn là người xử đoán việc có hổ thẹn, giỏi nghị luận và khéo dùng câu văn. Đây là hạng người thượng thượng thứ tư, hạng người này có người thân cận, nên cùng nói chuyện. Đối với người xử đoán việc như vậy nên khen ngợi ca tụng, vì sao, vì người này ở trong Tầng xử đoán việc thì sẽ khiến cho trong Tầng chưa khởi việc tranh cãi sẽ không khởi lên, nếu đã khởi lên thì sẽ được dứt diệt.

Có bốn loại nghĩa:

- Một là loại nghĩa phi pháp, phân biệt người khác, không có tra cứu, khi tra cứu thì không thọ nhận. Loại nghĩa này có ba lỗi, trong đây phi pháp là có lỗi; phân biệt người khác là có lỗi; không có tra cứu, khi tra cứu thì không thọ nhận là có lỗi.

- Hai là loại nghĩa phi pháp, không phân biệt người khác, có tra cứu, khi tra cứu thì thọ nhận. Loại nghĩa này chỉ có một lỗi, trong đây phi pháp là có lỗi, không phân biệt... khi tra cứu thì thọ nhận là không lỗi.

- Ba là loại nghĩa như pháp, phân biệt người khác, không có tra cứu, khi tra cứu không thọ nhận. Loại nghĩa này có hai lỗi, trong đây như pháp là không lỗi; phân biệt người khác... khi tra cứu không thọ nhận có hai lỗi như trên.

- Bốn là loại nghĩa như pháp, không phân biệt người khác, có tra cứu, khi tra cứu thì thọ nhận. Loại nghĩa này đều không có lỗi, giải thích như trên.

Có bốn hạnh mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh, đó là ái, sân, sợ và si. Có bốn hạnh mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh, đó là không ái, không sân, không sợ, không si.

Có bốn hạnh mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh:

- Một là không khéo quán nghĩa, không khéo thọ lấy nghĩa. Hai là không nên khen ngợi mà lại khen ngợi; nên khen ngợi mà lại không khen ngợi.

- Ba là không nên làm cho thanh tịnh mà lại làm cho thanh tịnh;
nên làm cho thanh tịnh mà lại không làm cho thanh tịnh.

- Bốn là không nên cung kính mà lại cung kính; nên cung kính mà
lại không cung kính.

Có bốn hạnh mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh:

- Một là khéo quán nghĩa, khéo thọ lấy nghĩa.

- Hai là không nên khen ngợi thì không khen ngợi; nên khen ngợi
thì khen ngợi.

- Ba là không nên làm cho thanh tịnh thì không làm cho thanh tịnh;
nên làm cho thanh tịnh thì làm cho thanh tịnh.

- Bốn là không nên cung kính thì không cung kính; nên cung kính
thì cung kính.

Có bốn hạnh mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh:

- Một là không khéo quán nghĩa, không khéo thọ lấy nghĩa.

- Hai là dựa vào thế lực mà nói.

- Ba là không xin phép người mà liền nêu ra tội của người.

- Bốn là trước đã có tâm hiềm trách, tâm hối hận, có thấy hiềm
trách, có thấy hối hận.

Có bốn hạnh mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh:

- Một là khéo quán nghĩa, khéo thọ lấy nghĩa.

- Hai sai là dựa vào thế lực mà nói.

- Ba là xin phép người cho rồi mới nêu ra tội của người.

- Bốn là trước không có tâm hiềm trách, tâm hối hận, không có
thấy hiềm trách, không có thấy hối hận.

Có bốn hạnh Tỳ-kheo làm Thác lại tra có tội, đó là ái, sân, sợ và
si. Có bốn hạnh Tỳ-kheo làm Thác lại tra không có tội, đó là không ái,
không sân, không sợ và không si.

Có bốn hạnh Tỳ-kheo làm Thác lại tra có tội:

- Một là không khéo quán nghĩa.

- Hai là không khéo thọ lấy nghĩa.

- Ba là không nên khen ngợi mà lại khen ngợi; nên khen ngợi mà
lại không khen ngợi.

- Bốn là không nên làm cho thanh tịnh mà lại làm cho thanh tịnh;
nên làm cho thanh tịnh mà lại không làm cho thanh tịnh.

Có bốn hạnh Tỳ-kheo làm Thác lại tra không có tội:

- Một là khéo quán nghĩa.

- Hai là khéo thọ lấy nghĩa.

- Ba là không nên khen ngợi thì không khen ngợi; nên khen ngợi

thì khen ngợi.

- Bốn là không nên làm cho thanh tịnh thì không làm cho thanh tịnh; nên làm cho thanh tịnh thì làm cho thanh tịnh.

Có bốn hạnh Tỳ-kheo làm Thác lại tra có tội:

- Một là không khéo quán nghĩa, không khéo thọ lấy nghĩa.

- Hai là dựa vào thế lực mà nói.

- Ba là không xin phép người mà liền nêu ra tội của người.

- Bốn là trước đã có tâm hiềm trách, tâm hối hận, có thấy hiềm trách, có thấy hối hận.

Có bốn hạnh Tỳ-kheo làm Thác lại tra không có tội:

- Một là khéo quán nghĩa, khéo thọ lấy nghĩa.

- Hai là không dựa vào thế lực mà nói.

- Ba là xin phép người cho rồi mới nêu ra tội của người.

- Bốn là trước không có tâm hiềm trách, không có tâm hối hận, không có thấy hiềm trách, không có thấy hối hận.